

Số: /BC-SCT

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại, Sản xuất, xuất khẩu, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong điều kiện đại dịch Covid-19

Thực hiện Công văn số 1193/VPCP-KTTH ngày 24/02/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn cho lưu thông hàng hóa và thúc đẩy tiêu thụ nông sản do ảnh hưởng của dịch Covid-19; Công văn 3594/VPCP-CN ngày 29/5/2021 về việc báo cáo tình hình và đề xuất của các giải pháp khôi phục, phát triển sản xuất và hoạt động thương mại; Công văn số 2426/UBND-KT ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình và đề xuất các giải pháp khôi phục, phát triển sản xuất và hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi báo cáo nội dung như sau:

I. Tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại

1. Tình hình sản xuất công nghiệp

- **Chỉ số sản xuất công nghiệp:** Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2021 ước tăng 4,22% so với cùng kỳ năm trước (KH: 127.177,58 tỷ đồng). Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 3,62%.

- **Giá trị sản xuất công nghiệp (Giá SS 2010 tính theo giá cơ bản):** 6 tháng đầu năm giá trị SXCN ước đạt 52.694 tỷ đồng, đạt 41% so với KH năm 2021, tăng 4,15% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Công nghiệp khai khoáng ước đạt 260,9 tỷ đồng, tăng 36,3%; công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 52.087 tỷ đồng, tăng 3,86%; sản xuất và phân phối điện ước đạt 243 tỷ đồng, tăng 72,5%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải ước đạt 103,4 tỷ đồng, giảm 7%.

- Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

+ Một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ năm 2020: Bia các loại ước đạt 93,4 triệu lít, tăng 25,2%; sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt 2,445 triệu tấn, tăng 2%; gạch nung các loại ước đạt 192,6 triệu viên, tăng 1,6%; sản phẩm may mặc ước đạt 6,482 triệu cái, tăng 8%; điện sản xuất ước đạt 574 triệu kWh, tăng 50,5%; điện thương phẩm ước đạt 1.011 triệu kWh, tăng 41,2%; cuộn cảm ước đạt 63 triệu cái, tăng 26,6%; giày da các loại ước đạt 6,4 triệu đôi, tăng 100%; sợi ước đạt 23.570 tấn, tăng 65,5%; thép xây dựng ước đạt 2,747 triệu tấn, tăng 105%.

Nguyên nhân một số sản phẩm sản xuất tăng: Gạch nung các loại tăng là do nhu cầu xây dựng tăng cao. Bia các loại tăng do nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng hơn so với năm trước nên lượng sản xuất tăng. Các sản phẩm may mặc, giày da, sợi: do năm 2020 các nhà máy sản xuất thiếu nguồn nguyên liệu sản xuất nên chỉ hoạt động cầm chừng, hiện nay nguồn nguyên liệu được nhập khẩu

đảm bảo nên sản lượng sản xuất tăng. Thép xây dựng tăng: nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất hiện nay đã đi vào hoạt động ổn định nên lượng thép sản xuất tăng.

+ Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm 2020: Sữa các loại ước đạt 32,689 triệu lít, giảm 13,7%; nước khoáng ước đạt 48,5 triệu lít, giảm 14,4%; phân hóa học ước đạt 14.692 tấn, giảm 12,9%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước đạt 596.106 tấn, giảm 16,5%; tai nghe ước đạt 578 ngàn cái, giảm 61,8%; tinh bột mỳ ước đạt 20.149 tấn, giảm 30%.

Nguyên nhân một số sản phẩm sản xuất giảm: Sữa các loại trên địa bàn giảm là do diện tích trồng nguyên liệu và tình hình tiêu thụ trong nước giảm. Dăm gỗ nguyên liệu giấy giảm là do giá thu mua keo giảm nên người dân chưa khai thác nhiều. Tinh bột mỳ giảm là do ảnh hưởng của một số bệnh trên cây mỳ nên năng suất củ mỳ tươi giảm dẫn đến sản xuất tinh bột mỳ giảm. Tai nghe giảm do phụ thuộc vào đơn đặt hàng của đối tác. Công ty TNHH Điện tử Foster Quảng Ngãi chuyên sản xuất mặt hàng tai nghe nhưng hiện nay phải sản xuất cầm chừng vì thị trường xuất khẩu hàng hóa của tập đoàn Foster Việt Nam gặp nhiều khó khăn.

2. Tình hình hoạt động thương mại, xuất - nhập khẩu

2.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm ước đạt 28.366 tỷ đồng, đạt 51,7% so với kế hoạch năm 2021 (KH: 54.857 tỷ đồng), tăng 10% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 22.276 tỷ đồng, tăng 9,9%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 4.269 tỷ đồng, tăng 12,1%; dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 3,7 tỷ đồng, tăng 36,9%; dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 1.816 tỷ đồng, tăng 8,6%.

2.2. Xuất - nhập khẩu

a. Xuất khẩu: Kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 876 triệu USD, đạt 62,6% kế hoạch năm (KH:1.400 triệu USD), tăng 44% so với cùng kỳ năm trước.

- Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ: Thủy sản chế biến ước đạt 10,9 triệu USD, tăng 28,8%; tinh bột mỳ ước đạt 65,4 triệu USD, tăng 14,5%; đồ gỗ ước đạt 3,5 triệu USD, tăng 45,6%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước đạt 90,4 triệu USD, tăng 3%; may mặc ước đạt 33,7 triệu USD, tăng 55,7%; dầu FO ước đạt 38,8 triệu USD, tăng 38,3%; sợi, sợi dệt các loại ước đạt 73,2 triệu USD, tăng 84%, thép ước đạt 306,7 triệu USD, tăng 60%; giày, da các loại ước đạt 63,2 triệu USD, tăng 39,6%. Nguyên nhân một số sản phẩm tăng so với cùng kỳ năm trước: Tinh bột mỳ tăng do giá xuất khẩu tăng khoảng 6% so với cùng kỳ năm trước. Đồ gỗ tăng do doanh nghiệp tìm kiếm được nhiều khách hàng mới. Sợi tăng do công suất của các nhà xưởng được mở rộng trong năm 2020 đã đi vào hoạt động.

- Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ: Thực phẩm chế biến ước đạt 2,1 triệu USD, giảm 54,9%; sản phẩm cơ khí ước đạt 30,5 triệu USD, giảm 57%; linh kiện điện tử các loại ước đạt 1 triệu USD, giảm 11%. Thực phẩm

chế biến giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát trở lại ở một số nước và chi phí vận chuyển đường biển cao nên các nước hạn chế nhập khẩu. Sản phẩm cơ khí giảm do tập trung sản xuất cho các dự án nội địa, các dự án xuất khẩu đi nước ngoài phụ thuộc vào thỏa thuận thời gian giao hàng của doanh nghiệp và khách hàng.

b. Nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 1.208 triệu USD, đạt 69% kế hoạch năm (*KH: 1.750 triệu USD*), tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là: Dầu thô, sắt thép, máy móc, phụ tùng thay thế,... phục vụ nhu cầu sản xuất ở tỉnh.

2.3. Tình hình thị trường, giá cả hàng hóa 6 tháng đầu năm 2021

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2021, tình hình lưu thông hàng hóa các mặt hàng thiết yếu tại thị trường Quảng Ngãi cơ bản ổn định, giá cả bình ổn, lượng hàng hóa tiêu dùng phong phú; giao thông thông suốt, thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa đến các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa; không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, đầu cơ, tích trữ, gây rối loạn thị trường. Việc đảm bảo tuân thủ mua sắm theo khuyến cáo của ngành Y tế (đeo khẩu trang, vệ sinh sát khuẩn, đo thân nhiệt,...) được thực hiện nghiêm túc tại các siêu thị, hệ thống các cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đánh giá chung về tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại:

Trong 6 tháng đầu năm, tuy ảnh hưởng của dịch Covid 19 nhưng với sự chỉ đạo sâu sát của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương; sự hỗ trợ, phối hợp của các sở, ngành, địa phương và sự nỗ lực của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh quyết tâm thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế- xã hội trong trạng thái bình thường mới nên hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong 6 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,22%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 4,15% so với cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu tăng 44%, kim ngạch nhập khẩu tăng 21% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 đã được tỉnh Quảng Ngãi triển khai quyết liệt, triệt để, đồng bộ, kịp thời. Nhờ đó tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát tốt, đã góp phần ổn định cho tăng trưởng, phát triển kinh tế của địa phương.

II. Tình hình sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

1. Tình hình sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản của tỉnh Quảng Ngãi.

Sản phẩm nông sản xuất khẩu của tỉnh Quảng Ngãi chủ yếu là chuối, dưa hấu và ớt; thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc, Hàn Quốc. Hiện nay, vụ Đông xuân 2020-2021 một số cây trồng đã thu hoạch xong; một số loại cây trồng đang tiếp tục thu hoạch và cho năng suất cao như Dưa hấu và Ớt cù thể:

1.1. Dưa hấu:

Thu hoạch vào khoảng từ tháng 02/2021 đến cuối tháng 6/2021. Tổng diện tích trồng dưa hấu vụ Đông Xuân năm 2021 khoảng 1.388 ha tăng 685,2 ha so với năm 2020. Các giống dưa hấu chủ yếu được các hộ nông dân lựa chọn trồng là: Hắc mỹ nhân, Hắc Long, An Tiêm, Hồng Lương; năng suất bình quân vụ Đông Xuân năm 2021 đạt khoảng 26,9 tấn/ha năng suất bình quân giảm 4,2 tấn/ha so với năm 2020; sản lượng bình quân vụ Đông Xuân năm 2021 ước đạt 38.178,1 tấn tăng 16.335,6 tấn so với năm 2020. Diện tích trồng dưa hấu tập trung chủ yếu tại 8 huyện, thị xã, thành phố: thành phố Quảng Ngãi, Bình Sơn, Mộ Đức, Sơn Hà, Lý Sơn, Tư Nghĩa, Trà Bồng, thị xã Đức Phổ.

Hiện nay, đang trong thời điểm thu hoạch, các giống Dưa hấu được trồng như An Tiêm, Hắc Mỹ Nhân, Hắc Long, Hồng Lương, với giá bán dao động từ 4.500 - 7.000 đồng/kg, ổn định và có tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2020. Tuy nhiên, nhìn chung giá cả vẫn còn rất thấp so với cùng kỳ năm 2019. Thị trường tiêu thụ là trong và ngoài tỉnh và xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc do các cửa khẩu đã được thông quan và thời tiết nắng nóng khiến nhu cầu của người tiêu dùng tăng cao đối với sản phẩm này.

Dưa hấu đến nay đã thu hoạch 1.099,2 ha, năng suất bình quân 26,9 tấn/ha, sản lượng 29.568,5 tấn; ước còn lại đến cuối vụ diện tích 288,8 ha với năng suất bình quân là 26,9 tấn/ha với sản lượng 7.681,5 tấn cần tiêu thụ (huyện Bình Sơn, Mộ Đức).

1.2. Ớt:

Thu hoạch rộ trong tháng 4-5/2021, đợt 2 từ tháng 6 đến cuối tháng 10. Tổng diện tích trồng ớt khoảng 1.293,5 ha tăng 226,5 ha so với năm 2020 (1.067 ha), năng suất bình quân vụ đạt khoảng 22,3 tấn/ha, sản lượng bình quân ước đạt 26.463,6 tấn tăng 6.523,6 tấn so với năm 2020. Diện tích trồng ớt tập trung chủ yếu tại 6 huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Sơn Hà, thành phố Quảng Ngãi, Tư Nghĩa, Trà Bồng,

Hiện nay, ớt đang vào mùa thu hoạch cuối mùa của đợt 1. Thị trường tiêu thụ chủ yếu là nội địa, giá bán hiện tại từ 3.000 – 4.000 đồng/kg, giá giảm từ 23.000 - 27.000 đồng/kg so với đầu mùa, và giảm giá mạnh so với cùng kỳ những năm trước, khiến nhiều người dân ở các huyện trồng ớt nhiều như thành phố Quảng Ngãi, huyện Tư Nghĩa, Bình Sơn lao đao. Nguyên nhân giá ớt giảm mạnh so với các năm trước là vì vùng trồng ớt của tỉnh Quảng Ngãi không thuộc vùng nguyên liệu của các doanh nghiệp sản xuất chế biến ớt trong nước, mặt hàng ớt không xuất được sang Trung Quốc vì không nằm trong danh sách mặt hàng xuất khẩu vào thị trường này nên các doanh nghiệp xuất nhập khẩu nông sản các tỉnh biên giới không thu mua; người dân có thói quen trồng theo phong trào, chạy theo thị trường nên thừa nguồn cung, phá vỡ quy hoạch dẫn đến cung vượt cầu.

Sở Công Thương Quảng Ngãi và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi cũng đã khuyến cáo nông dân không mở rộng diện tích trồng ớt. Tuy nhiên, diện tích trồng ớt tại các địa phương thuộc tỉnh vẫn tăng mạnh. Hậu

quả, giá ớt giảm còn 10.000 đồng/3kg (tại thời điểm cuối tháng 4 đến khoảng giữa tháng 5) vẫn không có người mua, không đủ công thu hái nên người dân bỏ không thu hái. Hiện nay các thương nhân thu mua ớt tươi lật cuốn với giá 4.000-8.000 đồng/kg (giá từ ngày 28/5 đến nay).

(Đính kèm phụ lục sản lượng dưa hấu, ớt).

2. Đánh giá chung:

Nhìn chung, nông sản xuất khẩu của tỉnh Quảng Ngãi chủ yếu xuất sang thị trường Trung Quốc, việc tiêu thụ dưa hấu, ớt trong những năm qua theo đường tiểu ngạch, không ổn định; Sở Công Thương Quảng Ngãi đã phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức 02 Hội nghị quốc tế về kết nối tiêu thụ nông sản và dưa hấu vào thị trường Trung Quốc trong năm 2017, 2018; khuyến cáo, phổ biến các quy định của thị trường Trung Quốc đối với sản phẩm dưa hấu, ớt để chuyển mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa theo hình thức chính ngạch mua bán theo hợp đồng, điều kiện giao dịch, giao nhận rõ ràng, giao hàng tại cửa khẩu.... Ngành Nông nghiệp chưa quy hoạch diện tích đất trồng dưa, ớt; mặt khác cũng không khuyến khích nông dân trồng dưa, ớt, vì dưa hấu, ớt không phải là nông sản chủ lực của địa phương, giá cả không ổn định, thị trường tiêu thụ không ổn định phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Tuy nhiên, những năm qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhiều hộ nông dân vẫn đầu tư trồng dưa hấu, ớt mang tính tự phát, không tuân thủ các khuyến cáo của ngành Công Thương, Nông nghiệp dẫn đến không ký được hợp đồng tiêu thụ, chủ yếu là mua đứt bán đoạn với thương nhân, mất mùa thì được giá và ngược lại, thậm chí bị ép giá. Việc xuất khẩu ớt sang thị trường Trung Quốc (thị trường chủ yếu của nông sản này) gặp khó khăn, giá ớt bán ra thị trường chỉ bằng khoảng 1/3 so với cùng kỳ những năm trước khiến người nông dân thiệt hại nặng.

III. Kiến nghị, đề xuất

Hiện tại do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu nông sản của tỉnh Quảng Ngãi, Sở Công Thương Quảng Ngãi đề xuất kiến nghị một số nội dung cụ thể như sau:

1. Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

1.1 Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kết nối tiêu thụ nông sản (dưa hấu, ớt...) của tỉnh Quảng Ngãi.

1.2 Tìm kiếm, giới thiệu kết nối các thị trường khác ngoài thị trường Trung Quốc để tìm đầu ra cho sản phẩm nông sản của tỉnh Quảng Ngãi theo đường chính ngạch.

1.3 Chỉ đạo Hiệp hội ngành hàng, hệ thống các chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp Logistics, các hiệp hội, tập đoàn bán lẻ như Hệ thống Siêu thị Co.opmart, Siêu thị Big C, Vinmart... hỗ trợ thu mua, bảo quản, tiêu thụ nông sản tỉnh Quảng Ngãi.

1.4 Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới tiếp tục cập nhật, đưa tin thường xuyên về diễn biến giao nhận, thông quan hàng hóa tại cửa khẩu và các vấn đề liên quan đến việc tiêu thụ, xuất khẩu nông sản. Tăng cường trao đổi tạo

điều kiện thuận lợi và thông quan đối với các loại nông sản của Quảng Ngãi đến mùa thu hoạch chính vụ (đối với dưa hấu, ớt...).

1.5 Chỉ đạo tổ chức giao thông, phân luồng hàng hóa tại các cửa khẩu, tạo điều kiện thông thoáng về thủ tục hành chính trong thông quan đối với nhóm mặt hàng nông sản, tạo mọi điều kiện thuận lợi chung trong công tác kiểm tra, giám sát thông quan đối với hàng hóa nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc.

1.6 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần có cơ chế về thông tin, định hướng thị trường cho những sản phẩm nông – lâm nghiệp xuất khẩu, đánh giá lợi thế và cảnh báo những rủi ro để các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu hàng hóa Nông – Lâm – Thủy sản chủ động tiếp cận và thực hiện. Tổ chức tuyên truyền cho nông dân và doanh nghiệp về đảm bảo an toàn thực phẩm, phân loại, đóng gói, bảo quản, bao bì nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng... nhằm đáp ứng quy định, tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu.

2. UBND tỉnh Quảng Ngãi:

2.1. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Thực hiện tốt công tác quy hoạch diện tích trồng dưa hấu, ớt và các nông sản khác, và kiểm soát công tác thực hiện quy hoạch để đảm bảo duy trì diện tích trồng dưa hấu, ớt và các loại nông sản ổn định nhằm phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, có khuyến cáo, định hướng cho địa phương trong sản xuất nông nghiệp theo từng mùa vụ.

+ Theo dõi thống kê chính xác diện tích, sản lượng, năng suất từng loại cây trồng để kịp thời tổng hợp, tham mưu báo cáo Chính Phủ, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và giới thiệu, kết nối trực tiếp tiêu thụ các sản phẩm nông sản đến hệ thống các siêu thị, chuỗi phân phối, các cơ sở thu mua, chế biến.

2.2. Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Rà soát, thống kê, sản lượng, diện tích từng loại nông sản, trái cây (dưa hấu, ớt...) theo từng mùa vụ; theo dõi lập danh sách cụ thể các hộ sản xuất, các doanh nghiệp sản xuất, nuôi trồng để phối hợp với Sở Công Thương kịp thời báo cáo đề xuất Bộ Công Thương, giới thiệu kết nối các chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp Logistics, các hiệp hội, tập đoàn bán lẻ, các cơ sở thu mua, chế biến... tiêu thụ các sản phẩm nông sản của địa phương.

+ Có biện pháp khuyến nghị đến các hộ nông dân điều tiết sản lượng, diện tích; vùng trồng.

+ Khuyến nghị các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn chủ động nâng cao chất lượng hàng hóa nông sản, đồng thời triển khai tốt các quy định về truy xuất nguồn gốc, kê khai vùng trồng, quy cách đóng gói (bao bì, nhãn mác) cũng như các yêu cầu liên quan nhằm đáp ứng quy định, tiêu chuẩn đã thỏa thuận với các nước nhập khẩu để tạo thuận lợi cho các Bộ, ngành liên quan thực hiện công tác chuyển hướng thị trường thay thế một cách hiệu quả, kịp thời.

Sở Công Thương Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công Thương (b/cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Vụ thị trường trong nước – BCT;
- Cục Xuất nhập khẩu – BCT;
- Sở NN&PTNN;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng: XNK, KHTCTH, KTATMT, VP;
- Lưu: VT, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC****Đỗ Tiên Đạt**

PHỤ LỤC

Tình hình sản xuất ớt, dưa hấu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2021

(Kèm theo báo cáo số 998/BC-SCT ngày 03 /6/2021 của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Huyện	Ớt		Dưa hấu			Dự kiến thời gian thu hoạch
		Diện tích(ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất ước tính (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)	
1	Bình Sơn	663	15.461,2	634	28.2	17.863	Ớt: đầu tháng 4 đến cuối tháng 7 Dưa hấu: đợt 1 từ 15/4-15/5; đợt 2: từ 15/6-30/6
2	Mộ Đức	150	3.030	325	26,6	8.651,5	Ớt: thu hoạch rộ cuối tháng 3 trở đi; thu hoạch đợt 2 khoảng tháng 10 dl. Dưa hấu: cuối tháng 2 trở đi, đợt 2 nửa cuối tháng 6 đến đầu tháng 8 al
3	Sơn Hà	12,1	665,5	19	25,1	476,9	Ớt từ tháng 3-30/6 Dưa hấu: từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 4
4	TP.Quảng Ngãi	250	3,425	30	28.0	840	Ớt thu hoạch rộ đầu tháng 4 Dưa hấu: thu hoạch rộ tháng 3 trở đi, giờ, đợt 2 đã kết bông và đang xuống giống cho đợt 3
5	Lý Sơn			30	14,7	439.5	Nửa cuối tháng 2 đến đầu tháng 3
6	Tư Nghĩa	212	3.710	39,5	24.0	948.0	Ớt từ đầu tháng 3 đến cuối tháng 7 Dưa hấu thu hoạch rộ từ tháng 3 đến tháng 4

TT	Huyện	Ớt		Dưa hấu			Dự kiến thời gian thu hoạch
		Diện tích(ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất ước tính (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)	
7	Trà Bồng	6,4	171,9	1,5	40	60	Ớt đang thu hoạch rộ
8	Đức Phổ			309	28,8	8.906	Thu hoạch từ tháng 1 đến tháng 4
	Tổng	1,293.5	26,463.6	1,388	26,9	38.178	